

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 07 TC/CTN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 1980

THÔNG TƯ

Hướng dẫn việc thi hành Pháp lệnh ngày 23-6-1980 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chỉ thị số 202-TTg ngày 25/6/1980 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi và bổ sung một số điểm về chính sách thuế công thương nghiệp và thuế sát sinh.

Thi hành Pháp lệnh ngày 23/6/1980 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sửa đổi và bổ sung một số điều về chính sách thuế công thương nghiệp và thuế sát sinh và Chỉ thị số 202/TTg ngày 25/6/1980 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính hướng dẫn một số điểm cụ thể sau đây:

I/ CẦN NẮM VỮNG TINH THẦN CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG, CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÔNG THƯƠNG NGHIỆP TẬP THỂ VÀ CÁ THỂ VÀ Ý NGHĨA CỦA NHỮNG SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG

VỀ CHÍNH SÁCH THUẾ CÔNG THƯƠNG NGHIỆP

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, nhất là trong bước đầu từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa công nghiệp chưa phát triển hoạt động công thương nghiệp tập thể và cá thể có một vị trí rất quan trọng. Với lực lượng lao động dồi dào, khả năng về kỹ thuật và tay nghề, trang bị và công cụ sẵn có trong nhân dân, ngành công nghiệp, tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, vận tải, xây dựng, ngành phục vụ ăn uống và thương nghiệp thuộc khu vực kinh tế tập thể và cá thể, có thể khai thác tài nguyên và nguyên liệu nguồn hàng tại chỗ làm ra sản phẩm, mở rộng dịch vụ góp phần bảo đảm nhu cầu về sản xuất và đời sống của dân, tăng nguồn hàng xuất khẩu mà kinh tế quốc doanh không thể đảm đương được hết. Yêu cầu đối với quản lý của Nhà nước là phải thấy hết những khả năng to lớn ấy để có kế hoạch và biện pháp hướng dẫn, giúp đỡ phát huy mọi khả năng để làm ra nhiều sản phẩm có giá trị sử dụng ngày càng lớn, khuyến khích phát triển sản xuất, mở rộng kinh doanh theo phương hướng kế hoạch Nhà nước, phù hợp với lợi ích chung

của cả nước, phù hợp với lợi ích chính đáng và lâu dài của người sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh những mặt tích cực, có lợi cho nền kinh tế quốc dân, hoạt động công thương nghiệp tập thể và cá thể còn có những mặt tiêu cực của nó: vì không thấy hết lợi ích chung của xã hội và vì không thấy hết lợi ích chung của xã hội và vì không thấy rõ lợi ích lâu dài về sau, hoạt động công thương nghiệp tập thể và cá thể dễ chạy theo lợi ích cục bộ hoặc cá nhân, chạy theo lợi ích trước mắt; hơn nữa trong hoạt động công thương nghiệp tập thể và cá thể còn xen lẫn hoạt động của những phần tử đầu cơ, buôn lậu, làm hàng giả, bòn phá hoại ... Để bảo vệ lợi ích của nhân dân lao động và lợi ích của chủ nghĩa xã hội, yêu cầu đối với Nhà nước là phải phát hiện kịp thời, ngăn chặn và hạn chế những hoạt động có hại cho quốc kế dân sinh. Đó là yêu cầu không thể thiếu được của công tác quản lý và kiểm soát của Nhà nước.

Thuế công thương nghiệp là luật của Nhà nước, nó thể hiện một cách toàn diện chính sách của Đảng của Nhà nước ta đối với công thương nghiệp tập thể và cá thể. Sau khi đã căn bản hoàn thành cải tạo công thương nghiệp cá thể theo chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và từ đầu năm 1979 ở miền Nam, Nhà nước đã ban hành một chế độ thuế công thương nghiệp làm căn cứ để tổ chức việc quản lý và kiểm soát của Nhà nước đối với hoạt động công thương nghiệp tập thể và cá thể. Về cơ cấu, chế độ thuế công thương nghiệp bao gồm 5 loại thuế (doanh nghiệp, lợi tức doanh nghiệp, hàng hoá, buôn chuyên, thuế sát sinh) áp dụng vào các đối tượng và ở những khâu thực hiện giá trị hàng hoá khác nhau; về thuế suất và thuế biểu, chính sách thuế công thương nghiệp ưu đãi các ngành sản xuất, vận tải, xây dựng hơn các ngành phục vụ ăn uống và thương nghiệp; kinh tế tập thể được ưu đãi hơn kinh tế cá thể...

Sau một thời gian thực hiện ở miền Bắc và miền Nam chính sách thuế đã có tác dụng tích cực khuyến khích sản xuất, khuyến khích đi vào làm ăn tập thể, góp phần quản lý thị trường và đấu tranh chống bòn gian thương, đầu cơ, lũng đoạn ... Tuy nhiên vì nhận thức không đúng về chính sách của Đảng của Nhà nước đối với công thương nghiệp tập thể và cá thể, nhiều nơi không chú ý giúp đỡ, chỉ đạo công

thương nghiệp tập thể và cá thể, gây khó khăn phiền phức cho hoạt động công thương nghiệp tập thể và cá thể; nhiều nơi khác lại buông lỏng quản lý, để cho hoạt động công thương nghiệp tập thể và cá thể phát triển không có kế hoạch, số người làm nghề phục vụ ăn uống và buôn bán tăng lên một cách tự phát, gây ra căng thẳng về nguyên liệu, hàng hoá, khó khăn cho việc quản lý thị trường; thuế công thương nghiệp bị thất thu nghiêm trọng. Trước tình hình mới, chính sách thuế cũng bộc lộ một số nhược điểm làm hạn chế tác dụng của chính sách.

Thi hành Nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 6, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Pháp lệnh sửa đổi và bổ sung một số điểm về chính sách thuế công thương nghiệp và thuế sát sinh nhằm làm cho chính sách phù hợp với tình hình mới, phát huy tác dụng của chính sách khuyến khích phát triển sản xuất mở rộng kinh doanh đúng hướng; khuyến khích mọi người làm đầy đủ nghĩa vụ đối với Tổ quốc và tôn trọng chế độ quản lý của Nhà nước; góp phần tăng cường quản lý thị trường, hạn chế và ngăn chặn những hoạt động đầu cơ, buôn lậu, làm hàng giả và những hoạt động phi pháp khác ... có hại cho nền kinh tế quốc dân.

Những điểm sửa đổi và bổ sung về chính sách theo Pháp lệnh ngày 23/6/1980 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội là bộ phận gắn liền với toàn bộ chính sách của Nhà nước đối với hoạt động công thương nghiệp tập thể và cá thể. Trong dịp nghiên cứu và tổ chức thực hiện những điểm sửa đổi và bổ sung lần này, Ủy ban Nhân dân các cấp và các ngành có trách nhiệm, cần phải nắm vững tinh thần và nội dung chính sách của Đảng của Nhà nước, nắm lại tình hình và đánh giá tình hình thực hiện chính sách trên từng địa bàn, trong từng địa phương và trong toàn ngành, để có biện pháp và kế hoạch tăng cường tổ chức và chỉ đạo bảo đảm chấp hành nghiêm chỉnh chính sách, thực hiện sử dụng quản lý và kiểm soát có hiệu lực của Nhà nước đối với hoạt động công thương nghiệp tập thể và cá thể.

III/ CHỈ ĐẠO VÀ KIỂM TRA CHẶT CHẼ VIỆC THỰC HIỆN CÁC ĐIỂM SỬA ĐỔI VÀ BỔ SUNG VỀ CHÍNH SÁCH THEO PHÁP LỆNH CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI VÀ CHỈ THỊ CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã nêu rõ nội dung của những điểm sửa đổi và bổ sung về chính sách, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ đã hướng dẫn cụ thể việc thi hành. Bộ Tài chính lưu ý các ngành và Ủy ban Nhân dân các địa phương một số điểm cụ thể trong việc thi hành như sau:

1/ Về suất miễn thu: Suất miễn thu làm một phần thu nhập kinh doanh (doanh thu trừ hao phí về nguyên nhiên vật liệu máy móc) của người sản xuất kinh doanh công thương nghiệp tập thể hoặc cá thể, được miễn không tính thuế lợi tức doanh nghiệp. Điều 14 của Điều lệ thuế công thương nghiệp ban hành theo Nghị quyết số 200-NQ/TVQH ngày 18/1/1966 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức miễn thu đối với người lao động tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, xây dựng, vận tải ... từ 19 đến 38đ/1 tháng. Nay, trước tình hình giá cả và mức sinh hoạt có nhiều thay đổi so với trước, để bảo đảm cho người lao động tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp có mức thu nhập tương đương với công nhân quốc doanh, Pháp lệnh ngày 23/6/1980 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nâng mức miễn thu đối với tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, xây dựng, vận tải ... lên ngang với mức bình quân lương chính của công nhân quốc doanh cùng ngành. Đi liền với việc nâng suất miễn thu đối với lao động các ngành sản xuất, suất miễn thu của ngành phục vụ ăn uống, thương nghiệp cũng được nâng lên tương ứng (ngành phục vụ và ăn uống thấp hơn ngành sản xuất tiểu công nghiệp thủ công nghiệp 10% và ngành thương nghiệp thấp hơn ngành sản xuất thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp 20%).

Theo nguyên tắc tính suất miễn thu đã nêu rõ trong Pháp lệnh và Chỉ thị hướng dẫn của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương căn cứ vào kế hoạch tiền lương năm 1980 để xác định mức bình quân lương chính của 4 ngành lớn: công nghiệp, vận tải, xây dựng, nông nghiệp quốc doanh để làm căn cứ định suất miễn thu cho tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, vận tải, xây dựng, nông nghiệp ... thuộc khu vực tập thể và cá thể (nếu mức bình quân lương chính của công nghiệp quốc doanh là 60 đồng thì mức miễn thu đối với tiểu công nghiệp thủ công nghiệp là 60 đồng; mức bình quân lương chính của vận tải

quốc doanh là 62 đồng thì suất miễn thu đối với vận tải tập thể hoặc cá thể là 62 đồng ...)

Để bảo đảm thống nhất về nguyên tắc trong cả nước, quan hệ hợp lý giữa các địa phương và sát với tình hình cụ thể ở từng địa phương và có sự phân biệt giữa các ngành cần khuyến khích hay không cần khuyến khích, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương, căn cứ vào tình hình sản xuất và sinh hoạt cụ thể ở các vùng lớn ở địa phương để xét mức miễn thu cụ thể cho từng ngành hay ở từng vùng cao hơn hay thấp hơn suất miễn thu chung của địa phương: 5%, 10%, 15%. Những ngành và ở những nơi suất miễn thu cao hơn suất miễn thu chung là những ngành lao động nặng nhọc, có nhiều khó khăn, ở những nơi đời sống đắt đỏ, cần được khuyến khích. Những ngành lao động nhẹ, thuận lợi, ở những nơi giá sinh hoạt rẻ, không cần khuyến khích thì mức miễn thu thấp hơn.

Đối với các ngành phục vụ ăn uống và ngành thương nghiệp thì lấy suất miễn thu đối với tiểu công nghiệp thủ công nghiệp ở địa phương giảm đi 10% để áp dụng cho ngành phục vụ ăn uống, giảm đi 20% để áp dụng cho ngành thương nghiệp.

Sau khi xét và quy định suất miễn thu cụ thể sẽ áp dụng ở địa phương, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương báo cáo cho Bộ Tài chính (kèm theo các căn cứ tính toán) để xem xét quan hệ giữa các địa phương trước khi công bố thi hành, suất miễn thu được xác định như trên là để thi hành từ 1/7/1980. Khi nào có sự thay đổi về tiền lương Bộ Tài chính sẽ hướng dẫn việc tính suất miễn thu.

2/ Về việc vận dụng các thuế biểu theo điều 16, 22, và 24 mới của điều lệ thuế công thương nghiệp.

Việc xóa bỏ thuế lợi tức vượt mức theo lũy tiến toàn phần, thay thế bằng biểu thuế lợi tức theo lũy tiến từng phần có ý nghĩa khuyến khích công thương nghiệp tập thể và cá thể yên tâm phát triển sản xuất, mở rộng kinh doanh đúng hướng, tôn trọng những nguyên tắc và chế độ quản lý của Nhà nước, hăng hái làm đầy đủ nghĩa vụ đóng góp cho Tổ quốc.